TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/12/2017
V/v: Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Thân Quốc Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Khánh
2. Ông Nguyễn Văn Thục

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang *tham gia phiên toà:* Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2017/ HNGĐ-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2016/QĐXX- ST ngày 23/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C Sinh năm: 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn ĐP, xã TY, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Lin, Chien - L Sinh ngày: 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn SL, xã ĐT, huyện VL, lãnh thổ Đài Loan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn M Sinh năm: 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: thôn TT, xã LH, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang ở: khu G, phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2017 và bản tự khai đề ngày 13/9/2017, chị C là nguyên đơn trình bày: Chị và anh L có quan hệ tình cảm khi chị làm việc tại Đài Loan. Khi biết mình có thai với anh L chị đã về Việt Nam làm thủ tục ly hôn với chồng là anh M. Chị và anh M đã được Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang xét xử cho ly hôn nhau tại bản án số 06/2017/HNGĐ-ST ngày 21/3/2017. Theo quy định của pháp luật thì phải hết ngày 21/4/2017 quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện YD mới có hiệu lực. Trong thời gian bản án có hiệu lực chị đã sinh 01 bé gái theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG - Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017. Vì vậy khi đi khai sinh cho con do bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên trong giấy khai sinh của cháu vẫn thể hiện cha đẻ là M, mẹ đẻ là C. Khi đi khai sinh chị đặt tên con là Hoàng Nghị M. Để có thêm căn cứ xác định cha cho con chị là anh L. Chị và anh L đến Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát làm thủ tục xét nghiệm ADN xác định mối quan hệ giữa chị, anh L, cháu Hoàng Nghị M. Ngày 19/6/2017 Viện khoa học hình sự có kết quả phân tích ADN số 8003/C54(TT3) kết luận L và C là cha-mẹ đẻ của Bé gái (sinh ngày 03/4/2017; Theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017) với xác suất 99,9999%. Để đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu Hoàng Nghị M chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xác định cha đẻ cho cháu Hoàng Nghị M là anh L và tuyên bố anh M không phải là cha đẻ cháu Hoàng Nghị M.

Bị đơn anh L trình bày: Năm 2016 anh và chị C quen biết nhau và phát sinh tình cảm. Hai bên chuyển về sinh sống cùng nhau một thời gian thì chị C có thai với anh. Sau đó chị C về Việt Nam sinh con. Ngày 03/4/2017 chị C sinh 01 bé gái theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017. Để có căn cứ xác định bé gái là con đẻ anh. Anh cùng chị C đã đến Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát làm thủ tục xét nghiệm ADN xác định mối quan hệ giữa anh, Chị C và cháu bé chị C mới sinh. Ngày 19/6/2017 Viện khoa học hình sự có kết quả phân tích ADN số 8003/C54(TT3) kết luận L và C là cha-mẹ đẻ của Bé gái (sinh ngày 03/4/2017; Theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017) với xác suất 99,9999%.

Mặt khác sau khi sinh con chị C đi khai sinh cho con nhưng do vướng mắc về thủ tục pháp lý do bản án ly hôn với người chồng cũ chưa có hiệu lực nên trong giấy khai sinh của cháu vẫn thể hiện cha đẻ là M, mẹ đẻ là C. Khi đi khai sinh chị C đặt tên con là Hoàng Nghị M.

Anh khẳng định cháu bé do chị C sinh ngày 03/4/2017 theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017 và cháu Hoàng Nghị M là một và là con đẻ của anh. Để đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu Hoàng Nghị M anh để nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh M trình bày: Anh và chị C là vợ chồng cũ của nhau nhưng đã ly hôn nhau theo bản án số 06/2017/HNGĐ-ST ngày 21/3/2017. Chị C đi xuất khẩu lao động từ năm 2012 đến nay chưa về thăm nhà lần nào. Anh cũng không có điều kiện sang thăm chị C. Anh và chị C chỉ có duy nhất 02 con chung là cháu HTĐ, sinh ngày 09/9/2006 và cháu HTA, sinh ngày 26/9/2010. Ngoài ra không có con chung nào khác. Việc chị C khai sinh cho con tên Hoàng Nghị M, sinh ngày 03/4/2017 có tên tôi là cha đẻ trong giấy khai sinh anh hoàn toàn không biết. Khi tòa án hỏi anh về cháu bé do chị C sinh ngày 03/4/2017 theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017 anh mới được biết. Anh khẳng định trong thời gian là vợ chồng anh và chị C chỉ có 02 con chung là cháu HTĐ và cháu HTA. Cháu bé theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017 sau đó chị C đặt tên là Hoàng Nghị M không phải là con đẻ của anh. Anh đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết yên cầu của chị C.

Tại phiên toà chị C, anh L, anh M đều xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã công bố các bản tự khai chị C, anh M, anh L có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị C, anh L, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về thẩm quyền: Chị C là nguyên đơn có hộ khẩu thường trú tại xã TY, huyện YD, tỉnh Bắc Giang. Anh L là người Đài Loan hiện đang cư trú tại Đài Loan nhưng có văn bản đồng ý để Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết vụ án. Như vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị C và anh M trước đây là vợ chồng. Năm 2012 chị C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, trong thời gian làm việc tại Đài Loan chị C có quan hệ tình cảm với anh L. Ngày 03/4/2017 chị C sinh 01 bé gái theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017 sau đó khai sinh là Hoàng Nghị M. Chị C và anh M ly hôn theo bản án số 06/2017/HNGĐ-ST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang. Vậy cháu Hoàng Nghị M sinh ra trong thời ky hôn nhân giữa chị C và anh M nên việc khai sinh cho cháu có cha đẻ là M, mẹ đẻ là C là đúng quy định pháp luật.

Trong lời khai của chị C, anh L đều khẳng định bé gái theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017 sau đó khai sinh là Hoàng Nghị M là con đẻ của chị C và anh L. Anh M cũng khẳng định cháu bé chị C sinh ngày 03/4/2017 theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017 sau đó khai sinh là Hoàng Nghị M không phải là con đẻ của anh. Mặt khác theo kết quả phân tích AND số 8003/C54(TT3) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đã thể hiện L và C là cha-mẹ đẻ của Bé gái (sinh ngày 03/4/2017; Theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017) với xác suất 99,9999%. Vì vậy yêu cầu của chị C đề nghị Tòa án xác định anh L là cha đẻ cháu Hoàng Nghị M và tuyên bố anh M không phải là cha đẻ cháu Hoàng Nghị M là có căn cứ.

[4] Về án phí: Chị C không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Toà, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Ý kiến giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 89, Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 102 và Điều 128 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 2 Điều

479 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C. Về án phí: Chị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 89, Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 102 và Điều 128 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 2 Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C.

1. Tuyên bố anh Hoàng Văn M không phải là cha đẻ bé gái sinh ngày 03/4/2017; Theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017 (tên khai sinh Hoàng Nghị M).

2. Xác định anh Lin, Chien - L là cha đẻ bé gái sinh ngày 03/4/2017; Theo Giấy chứng sinh số 21, Quyển số 78/17 do Bệnh viện Đa khoa ĐG- Sở y tế Tp. Hà Nội cấp ngày 03/4/2017 (tên khai sinh Hoàng Nghị M).

3. Về án phí: Chị C không phải chịu án phí sơ thẩm.

Anh L hiện đang cư trú tại nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị C, anh M hiện đang ở Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TT Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thân Quốc Hùng